

Số: **1575**/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **16** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động
môi trường của dự án Mương thay thế kênh Mương Cai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tại Văn bản số 452/CV-TICCO ngày 02 tháng 6 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3485/TTr-SNN&MT ngày 13 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mương thay thế kênh Mương Cai của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang thực hiện tại xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Thuận và Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Nguyên.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

Phụ lục
Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường
dự án Mương thay thế kênh Mương Cai

(Kèm theo Quyết định số **1575**QĐ-UBND ngày **16** tháng **6** năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Thông tin về dự án

a) Thông tin chung:

Tên dự án: Mương thay thế kênh Mương Cai.

Địa điểm thực hiện dự án: xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.

b) Phạm vi, quy mô của dự án:

Tổng diện tích thực hiện dự án: 7.229,8m². Chiều dài tuyến kênh: 600 m.

c) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Hạng mục đầu tư xây dựng chính của dự án:

+ Tuyến kênh: chiều dài tuyến kênh: 600m, cao trình: - 1,5m, đáy mương sau đào rộng: 02 m, chiều rộng mặt thoáng trung bình: 10m, chiều dài đào: 497m.

+ Công trình lấy nước: cống ngang đường lấy nước từ kênh Hội Đồng Huyện. Bố trí loại cống đường kính: 1,5 m, chiều dài: 15 m, cao độ đáy cống: - 01 m.

+ Công trình cửa xả: bố trí 02 cửa xả.

+ Kết cấu bờ đê: bờ đê phía cụm công nghiệp Gia Thuận được gia cố bằng đất, đáy đê rộng: 7,41m, mặt đê rộng: 02m, độ dốc: 1.5, cao độ: 3,5m.

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: thùng, bao bì thu gom, lưu chứa chất thải rắn.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng: hoạt động giải phóng và dọn dẹp mặt bằng; thi công xây dựng và hoàn thiện các hạng mục công trình (đào kênh, xây dựng hệ thống cống lấy nước, cửa xả nước, đắp đê); vận chuyển máy móc thiết bị thi công, vận chuyển, tập kết vật liệu xây dựng; sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Giai đoạn vận hành: quản lý, điều tiết, phân bổ nước cho các nhu cầu sử dụng nước và khả năng của nguồn nước; quản lý hệ thống kênh, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố, kiểm tra, bảo vệ, phát hiện các hoạt động xâm lấn, thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo vệ đảm bảo công trình vận hành an toàn, hiệu quả và sử dụng lâu dài; quản lý đảm bảo giá trị sử dụng, nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kênh.

d) Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: theo điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì dự án có yếu tố nhạy

cảm về môi trường là có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ diện tích 7.229,8m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động giải phóng và dọn dẹp mặt bằng; thi công xây dựng (đào đắp, san nền, trộn nguyên vật liệu,...); vận chuyển, bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn.

- Hoạt động của phương tiện vận chuyển vật liệu, phương tiện thi công cơ giới phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung.

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước từ quá trình rửa và làm mát các thiết bị, máy móc, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

a) Nước thải, khí thải:

- Nước thải:

- + Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công, tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 0,45 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat (PO₄³⁻) (tính theo P), tổng Coliforms.

- + Nước thải xây dựng phát sinh từ nước rửa và làm mát các thiết bị, máy móc, lưu lượng khoảng 01 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: chất rắn lơ lửng, COD, dầu mỡ,...

- Khí thải:

- + Bụi phát sinh từ hoạt động giải phóng, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, san nền, bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng.

- + Hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu, phương tiện thi công cơ giới phát sinh bụi, khí thải. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC,...

b) Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Hoạt động giải phóng và dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn với khối lượng sinh khối phát sinh khoảng 2,53 tấn. Thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật (cây dừa nước,...).

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, khối lượng khoảng từ 0,003 tấn/ngày đến 0,005 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: các loại bao bì, vỏ chai lọ, thức ăn thừa,...

- Đất nạo vét tạo lòng kênh: tổng lượng đất nạo vét khoảng 746m³.
- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công công lấy nước và cửa xả, khối lượng khoảng 500 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: cát, đá rơi vãi, cừ trầm hư hỏng,...
- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công công trình, khối lượng khoảng 20,69 kg trong toàn thời gian thi công. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu mỡ, dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng...

c) Tiếng ồn, độ rung:

Giai đoạn thi công xây dựng: độ ồn phát sinh từ các máy móc, thiết bị thi công ở khoảng cách 10m khoảng từ 74 dBA đến 82 dBA, ở khoảng cách 30m khoảng từ 65 BA đến 72 dBA.

d) Các tác động khác:

+ Tác động do chuyển mục đích sử dụng đất: làm thu hẹp diện tích rừng phòng hộ; gây tác động tiêu cực đối với đa dạng sinh học, dẫn đến mất vai trò của rừng phòng hộ, đặc biệt là vai trò điều tiết nguồn nước cho các dòng chảy.

+ Tác động đến tài nguyên sinh vật: hoạt động giải phóng và dọn dẹp mặt bằng làm phá bỏ lớp phủ thực vật, thu hẹp không gian sống của các loài động vật trong khu vực, mất nơi cư trú của các loài động vật

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

- Đối với thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: sử dụng chung nhà vệ sinh tại cụm công nghiệp Gia Thuận 2 do chủ dự án (Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang làm chủ đầu tư) để thu gom, xử lý nước thải đạt quy định khi thải ra môi trường.

+ Nước thải xây dựng: thực hiện các biện pháp để giảm thiểu việc phát sinh nước thải tại khu vực dự án: hạn chế thi công vào ngày mưa; các phương tiện thi công, vận chuyển thường xuyên được đưa đến các đơn vị có chức năng để bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh, không thực hiện hoạt động vệ sinh phương tiện, thiết bị tại khu vực dự án.

- Đối với xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động giải phóng, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, san nền, bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng: hoạt động đào đắp đúng theo thiết kế, san ủi tại chỗ, nhằm hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh trong quá trình đào đắp. Nguyên vật liệu xây dựng được chuyên chở trên các phương tiện phải sử dụng bạt che chắn để tránh phát tán bụi ra môi trường.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện vận chuyển vật liệu, phương tiện thi công cơ giới: không sử dụng các loại máy móc thi công hết hạn đăng kiểm. Các phương tiện được sử dụng phải đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo quy định.

Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng và thường xuyên làm sạch các máy móc, thiết bị. Lập kế hoạch và sử dụng số lượng máy móc thiết bị phù hợp để hạn chế tối đa mức độ gây tác động đến môi trường khu vực dự án.

b) Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 01 thùng đựng rác loại 120L, có nắp đậy tại khu vực dự án để thu gom, sau đó được vận chuyển đến điểm tập trung cùng chất thải sinh hoạt phát sinh từ dự án cụm công nghiệp Gia Thuận 2. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Sinh khối từ quá trình dọn dẹp, giải phóng mặt bằng: được thu gom và hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý theo đúng quy định.

+ Đất nạo vét dùng để đắp bờ kênh, gia cố phòng chống sạt lở.

+ Chất thải rắn xây dựng: được thu gom vào bao chứa và tập trung lại tại vị trí quy định trong phạm vi dự án, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định sau khi kết thúc thi công.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thu gom, phân định, phân loại và phối hợp đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng lưu chứa chất thải nguy hại tại khu vực thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thu gom, phân định, phân loại và phối hợp đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

Thường xuyên kiểm tra và bảo trì thiết bị thi công, hạn chế sử dụng cùng lúc các thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển để tránh hiện tượng cộng hưởng âm. Bố trí máy móc, thiết bị làm việc ở những khoảng cách hợp lý, không chuyên chở quá tải và hạn chế bóp còi khi không cần thiết trong khu vực dự án, tắt động cơ phương tiện trong trường hợp không sử dụng. Áp dụng công nghệ thi công mới, giảm chấn động do sóng lan truyền trong nền đất.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: trong quá trình triển khai thi công, xây dựng và vận hành dự án phải đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia về độ rung.

d) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Tác động do chuyển mục đích sử dụng đất, thu hẹp diện tích rừng phòng hộ: thực hiện phương án trồng rừng thay thế: sau khi được phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Tiền Giang sẽ thực hiện phương án trồng rừng thay thế theo quy định.

- Tác động đến tài nguyên sinh vật: tạo điều kiện tốt nhất cho các loài động vật di chuyển ra khỏi khu đất dự án, trong giai đoạn phá dỡ lớp phủ thực vật, trường hợp có phát hiện động vật quý hiếm thì báo ngay cơ quan chức năng để tiến hành xử lý theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Giai đoạn thi công, xây dựng thực hiện giám sát khối lượng, thành phần chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh:

- Vị trí giám sát: khu vực tập kết chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Tần suất: hàng ngày trong quá trình thi công.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Tuân thủ các quy định về đất đai và thực hiện phương án trồng rừng thay thế theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành có liên quan. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Thực hiện trách nhiệm về phòng ngừa sự cố môi trường theo quy định về môi trường và các quy định khác của pháp luật./.